TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS-ST
Ngày 21-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN TỈNH THANH HÓA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đại Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đỗ Thị Hằng và Ông: Trần Xuân Anh

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29 /2020/QĐXXST-HS ngày 08/5/2020, đối với bị cáo;

Nguyễn Bá H sinh năm 1991 sinh tại huyện S, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện S, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Bá T sinh năm 1964 và bà Phạm Thị N sinh năm 1966; vợ: Nông Thị H; có 01 con còn nhỏ chưa đặt tên; tiền án: Ngày 25/4/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa tuyên phạt 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: Ngày 14/9/2019 bị công xã Thiệu Vận, huyện Thiệu Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản"; nhân thân: Ngày 28/3/2017 Tòa án thành phố Thanh Hóa miễn trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do không đủ định lượng. Theo Quyết định số 01/2020/QA-TA ngày 13/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 01 Thanh hóa với thời hạn 24 tháng kể từ ngày 14/01/2020 (có mặt tại phiên tòa).

*Bị hại:

1. Anh: Lê Tử H - Sinh năm: 1990 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 3, xã C, huyện S, tỉnh H.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị: Nông Thị H Sinh năm: 1996 (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện S, tỉnh H.

*Người làm chứng:

1. Ông: Hà Xuân T Sinh năm: 1943

2. Ông: Lê Tử V Sinh năm: 1968

Cùng nơi cư trú: Thôn 3, xã C, huyện S- tỉnh H. (Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 04/10/2019, Nguyễn Bá H sinh năm 1991, ở thôn S, xã T, huyện S, tỉnh H đi xe mô tô BKS 14P1-4882 từ nhà lên thị trấn S mục đích mua ma túy để sử dụng, trên đường đi đã tiêu hết 70.000đ mang theo, nên H đi đến theo hướng xã N mục đích xem có nhà nào để sơ hở là trộm cắp. Đi đến thôn 3 xã C, huyện S phát hiện gia đình anh Lê Tử H, sinh năm 1990 để một bì lúa ngoài hè không có người trông coi, H dựng xe ngoài cổng đi qua ngách tường bị đổ sát trụ cổng đi thẳng vào trong hè bê bì lúa rồi quay ra đường cũ, vừa đặt bì lúa lên xe thì bị ông Lê Xuân T, sinh năm 1953 (cạnh nhà) phát hiện và tri hô, H sợ bỏ chạy ra cánh đồng đối diện với nhà anh H để lại chiếc xe cùng bì lúa, cùng lúc anh Lê Tử H và anh Lê Tử V đi chơi về nghe tiếng tri hô có trộm, nên lấy xe máy đuổi theo khoảng 1 km thì bắt được H, rồi đưa H cùng tang vật giao nộp cho cơ quan điều tra, huyện Triệu Sơn.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 28/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Triệu Sơn kết luận: Sau khi xem xét hồ sơ, khảo sát giá cả thị trường tại thời điểm định giá Hội đồng thống nhất giá trị bao lúa Q5 trọng lượng 52 kg giá trị 364.000đ (ba trăm sáu mươi tư nghìn đồng); (52 kg x 7.000đ/kg = 364.000đ).

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, sau khi xét hỏi và tranh luận, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng.

Cáo trạng số: 28/CT-VKS ngày 27/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Bá H về tội "Trộm cắp tài sản", theo điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Bá H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng: Điểm a, b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là con nghiện, không có nghề ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên tự thỏa thuận không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106BLTTHS. Trả lại cho chị Nông Thị H (vợ của bị cáo) chiếc xe mô tô BKS 14P1-4882 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Văn Kh số 0005808; Nhằm tạo điều kiện cho gia đình chị H làm phương tiện đi lại hàng ngày số 0005808.

Bị cáo nói lời sau cùng: Trong thời gian cai nghiện và đứng trước phiên tòa hôm nay bị cáo đã biết hành vi của mình là phạm tội; gia đình có con còn nhỏ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo là Khoảng 15 giờ, ngày 04/10/2019, Nguyễn Bá H đi xe mô tô BKS 14P1-4882 từ nhà lên thị trấn S mục đích mua ma túy để sử dụng, trên đường đi đã tiêu hết 70.000đ mang theo, nên H đi đến theo hướng xã N mục đích xem có nhà nào để sơ hở là trộm cắp. Đi đến thôn 3 xã C, huyện S phát hiện gia đình anh Lê Tử H một bì lúa ngoài hè không có người trông coi, H dựng xe ngoài cổng đi qua ngách tường bị đổ sát trụ cổng đi thẳng vào trong hè bê bì lúa rồi quay ra đường cũ, vừa đặt bì lúa lên xe thì bị bắt đưa cùng tang vật giao nộp cho cơ quan điều tra, huyện Triệu Sơn. Ngày 25/4/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa tuyên phạt 9 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" ; Ngày 14/9/2019 bị công xã Thiệu Vận, huyện Thiệu Hóa tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 03/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Triệu Sơn kết luận: Giá trị bao lúa Q5 trọng lượng 52 kg giá trị là 364.000đ (ba trăm sáu mươi tư nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản vụ việc, giấy báo cáo của bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Như vậy Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Bá H phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, tính chất và mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Tội phạm ít nghiêm trọng là tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, nhưng ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội và trên địa bàn, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân; bị cáo nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp.

Động cơ và mục đích của bị cáo là: Bị cáo muốn có tiền tiêu dùng cá nhân và mua ma túy để sử dụng nên đi trộm cắp tài sản.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không tình tiết tăng nặng vì tiền án và tiền sự đã được làm tình tiết định tội; bị cáo có nhân thân xấu nên cần phải xử phạt tù, nhằm giáo dục, cải tạo người phạm tội trở thành người tốt. Nhưng khi lượng hình phạt cũng cần xem xét giảm hình phạt cho bị cáo vì tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo trộm cắp tài sản mục đích là để tiêu sài cá nhân và mua ma túy sử dụng; không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Chủ sở hữu hợp pháp (đã nhận lại tài sản) không yêu cầu gì thêm đây là dân sự, là sự tự nguyện không trái với đạo đức xã hội và quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Chị Nông Thị H có đơn xin lại chiếc xe mô tô vì hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, chiếc xe là phương tiện đi lại kiếm sống của gia đình hàng ngày, là tài sản chung của vợ chồng, nhưng chị H là người bỏ tiền mua và hiện nay chiếc xe này vẫn chưa được trả hết tiền, xét thấy trả lại cho chị Nông Thị H là vợ của bị cáo, 01 xe mô tô BKS 14F1-4882 và 01 đăng ký mô tô, xe máy mang tên Phạm Văn Kh số 0005808, không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án.

Đề nghị của Viện kiểm sát: Về mức đề nghị hình phạt, dân sự và vật chứng vụ án của Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo, là phù hợp, có căn cứ đủ để giáo dục cải tạo người phạm tội trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Bá H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Bá H 10 (mười) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về bồi thường thiệt hại: Các bên tự nguyện không yêu cầu bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho chị Nông Thị H là vợ của bị cáo 01 xe mô tô BKS 14F1-4882 và 01 đăng ký mô tô, xe máy mang tên Phạm Văn Kh số 0005808.

Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/4/2020.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo: Nguyễn Bá H bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày 21 tháng 5 năm 2020.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở chính quyền xã nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn;
- UBND xã Đông Tiến, huyện Triệu sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Đại Long